

Bản án số: 272/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2025

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6-Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2025/TLST-HNGD ngày 15/7/2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐHPT-ST ngày 12/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Trung, sinh năm 1990. Địa chỉ thường trú: thôn Tiên Phan, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Phương Lan, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn Chợ, xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại Đơn xin ly hôn, các Bản tự khai, Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Trung trình bày:

Anh Nguyễn Hữu Trung và chị Đỗ Thị Phương Lan kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/02/2010 tại Ủy ban nhân xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội nay là xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh chị chưa kết hôn lần nào. **Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015**, anh Trung, chị Lan phát

sinh nhiều mâu thuẫn. Theo anh Trung trình bày, do anh Trung, chị Lan có tính cách, quan điểm, lối sống khác nhau nên cuộc sống vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng dẫn tới mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và sự phát triển của con chung. **Bản thân chị Lan cũng hay đi công tác xa nhà, không quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống hôn nhân làm ảnh hưởng đến tâm lý, sinh hoạt của gia đình.** Anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân của anh chị không tiến triển mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh Trung xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Sau thời gian suy nghĩ kỹ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị Phương Lan để anh sớm ổn định cuộc sống và tư tưởng.

Về con chung: anh Trung xác nhận vợ chồng anh có 03 con chung là : cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 25/12/2009 giới tính nữ; cháu Nguyễn Quốc Việt sinh ngày 02/5/2012 giới tính nam; cháu Nguyễn Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 giới tính nam. Các con chung khoẻ mạnh phát triển bình thường, hiện nay các con đang ở với chị Lan.

Anh đề nghị Tòa án giao nuôi con chung như sau: Hiện nay tôi đang ở nhờ và làm thêm tại quán café địa chỉ: 78 Lacasta KĐT Văn phú, phường Kiến Hưng, Hà Nội. Do điều kiện chỗ ở chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc chăm sóc con chung. Tôi nhất trí với đề nghị của chị Lan, đề nghị Tòa án giao 03 con chung cho chị Lan là người trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sinh hoạt, học hành của 03 con chung.

Đối với yêu cầu đề nghị cấp dưỡng của chị Lan, do điều kiện kinh tế hiện nay tôi chưa thực sự ổn định, tôi tự nguyện cấp dưỡng cho chị Lan nuôi 03 con chung là 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng/03 con kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Về sau nếu công việc ổn định, có kinh tế hơn tôi sẽ tự nguyện chu cấp thêm tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Lan.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[2]. Bị đơn là chị Đỗ Thị Phương Lan trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng chị Đỗ Thị Phương Lan vắng mặt tại các buổi hoà giải không có lý do. Xác minh tại nơi cư trú, chị Lan trình bày:

Chị Đỗ Thị Phương Lan và anh Nguyễn Hữu Trung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/02/2010 tại Ủy ban nhân xã

Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội nay là xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015, anh Trung, chị Lan phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị Lan, lý do mâu thuẫn do anh Trung, chị Lan có tính cách, lối sống khác nhau nên cuộc sống vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, không tìm được tiếng nói chung và do anh Trung ngoại tình. Do đó hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh Trung yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý.

Về con chung: chị Lan xác nhận anh chị có 03 con chung như anh Trung trình bày. Nếu ly hôn chị Lan đề nghị được nuôi cả 03 con chung và yêu cầu anh Trung cấp dưỡng 01 lần đối với cháu Minh An sinh ngày 20/4/2023 là 400.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Lan xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hữu Trung vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã gửi cho Tòa án.

Chị Đỗ Thị Phương Lan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân vắng mặt theo công văn số 02/TB-VKS ngày 04/8/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Hữu Trung khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là chị Đỗ Thị Phương Lan, có hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: thôn Chợ, xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

1.2. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Trung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã gửi cho Tòa án. Chị Đỗ Thị Phương Lan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trung, chị Lan theo quy định.

2. Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Trung đối với chị Đỗ Thị Phương Lan:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ tài liệu do các đương sự cung cấp và xác minh tại địa phương, có cơ sở xác định:

Anh Nguyễn Hữu Trung và chị Đỗ Thị Phương Lan kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/02/2010 tại Ủy ban nhân xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội nay là xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh chị chưa kết hôn lần nào, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến **khoảng năm 2015** thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trung, chị Lan có tính cách, quan điểm, lối sống khác nhau nên cuộc sống vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng dẫn tới mâu thuẫn không thể giải quyết được. Anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân không tiến triển mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh Trung xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, vợ chồng anh Trung, chị Lan hiện đã ly thân từ năm 2015 đến nay, không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19, 21 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là: thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Chị Lan tuy không đồng ý yêu cầu ly hôn của anh Trung nhưng chị cũng không đưa ra được phương án nào để hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tình trạng hôn nhân của anh Trung, chị Lan cũng phù hợp với Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và biên bản lấy lời khai của chị Lan ngày 19/8/2025 tại nơi cư trú.

Từ những phân tích trên, xét quan hệ hôn nhân giữa anh Trung, chị Lan đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh Trung xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét yêu cầu ly hôn của anh Trung là chính đáng do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trung đối với chị Lan.

2.2. Về con chung: Anh Trung, chị Lan xác nhận vợ chồng anh có 03 con chung là: cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 25/12/2009 giới tính nữ; cháu Nguyễn Quốc Việt sinh ngày 02/5/2012 giới tính nam; cháu Nguyễn

Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 giới tính nam. Các con chung khoẻ mạnh phát triển bình thường, hiện 03 con đang ở với chị Lan.

Theo văn bản trình bày nguyện vọng của cháu Quỳnh, cháu Việt thì các cháu đồng ý được ở với mẹ. Cháu Minh An hiện còn nhỏ (sinh năm 2023) do mẹ đang chăm sóc.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan có lời khai ý kiến cho chị được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Anh Trung có văn bản nhất trí với ý kiến của chị Lan và đề nghị giao 03 con chung cho chị Lan nuôi dưỡng.

Xét điều kiện học hành và nơi ở của 03 cháu: cháu Nguyễn Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 hiện còn nhỏ và cháu lớn là Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 25/12/2009 hiện nay đã nghỉ học, chuẩn bị đi học nghề. Cháu Nguyễn Quốc Việt sinh ngày 02/5/2012 hiện đang học lớp 8 tại Thanh Oai nơi cư trú hiện nay của chị Lan. Hiện nay cả 03 con chung đang ở với mẹ là chị Đỗ Thị Phương Lan tại địa chỉ: số nhà 30 ngõ 2, thôn Chợ, xã Bình Minh, Hà Nội (gần nhà bố mẹ đẻ chị Lan). Hiện chị Lan đang làm công nhân, có thời gian làm việc và có chỗ ở ổn định, nên có đủ điều kiện về thời gian, vật chất để nuôi con.

Hiện nay anh Trung đang ở nhờ và làm thêm tại quán café địa chỉ: 78 Lacasta KĐT Văn Phú, phường Kiến Hưng, Hà Nội. Do điều kiện chỗ ở chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc chăm sóc con chung. Anh Trung nhất trí với đề nghị của chị Lan, đề nghị Toà án giao 03 con chung cho chị Lan là người trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sinh hoạt, học hành của 03 con chung. Hai cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 25/12/2009; cháu Nguyễn Quốc Việt sinh ngày 02/5/2012 có văn bản đề nghị nếu bố mẹ ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng: Theo trình bày của chị Lan, chị Lan đề nghị được nuôi cả 03 con chung và yêu cầu anh Trung cấp dưỡng 01 lần riêng đối với cháu Minh An sinh ngày 20/4/2023 là 400.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu đề nghị cấp dưỡng của chị Lan, anh Trung trình bày do điều kiện kinh tế hiện nay của anh Trung chưa thực sự ổn định, anh tự nguyện cấp dưỡng cho chị Lan nuôi 03 con chung là 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng/03 con kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Về sau nếu công việc ổn định có kinh tế hơn anh sẽ tự nguyện chu cấp thêm tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Lan.

Hội đồng xét xử nhận thấy: để các con chung không bị ảnh hưởng thay đổi chỗ ở, học hành, phát triển bình thường về tâm sinh lý và để đảm bảo quyền lợi cho các con. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Trung và chị Lan. Giao chị Lan là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn

Thị Như Quỳnh, cháu Nguyễn Quốc Việt và cháu Nguyễn Đỗ Minh An, kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi ba con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Anh Trung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh Trung, chị Lan không thoả thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, do các đương sự không thoả thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ và nhu cầu thiết yếu của các con chung, ghi nhận sự tự nguyện của anh Trung về mức cấp dưỡng nuôi con. Anh Trung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lan là 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng/03 con kể từ thời điểm anh chị ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Trung và chị Đỗ Thị Phương Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Trung **phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều: 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Xử:

- 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu Trung đối với chị Đỗ**

Thị Phương Lan. Anh Nguyễn Hữu Trung được ly hôn chị Đỗ Thị Phương Lan.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Trung, chị Đỗ Thị Phương Lan có 03 con chung là: cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 25/12/2009 giới tính nữ; cháu Nguyễn Quốc Việt sinh ngày 02/5/2012 giới tính nam; cháu Nguyễn Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 giới tính nam.

Giao chị Đỗ Thị Phương Lan là người trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung: cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, cháu Nguyễn Quốc Việt và cháu Nguyễn Đỗ Minh An, kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi ba con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Hữu Trung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hữu Trung về mức cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hữu Trung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lan là 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng/03 con kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Đỗ Minh An sinh ngày 20/4/2023 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Trung và chị Đỗ Thị Phương Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Trung phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000759 ngày 15/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội. Anh Nguyễn Hữu Trung còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Anh Nguyễn Hữu Trung và chị Đỗ Thị Phương Lan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Kv6-Hà Nội;
- Phòng THADS Kv6-Hà Nội;
- UBND xã Bình Minh, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Tuấn

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Nguyễn Đình Hiền

Nguyễn Mạnh Tuấn

Lê Thị Huyền

